

UBND THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TRƯỜNG TH&THCS THÁI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số: 439/KH-TH&THCSTH

Thái Học, ngày 22 tháng 11 năm 2024

### **KẾ HOẠCH**

## **Về việc thực hiện một số khoản thu – chi ngoài ngân sách theo Hướng dẫn liên ngành số 2528/HDLN/SGDDĐT-STC Năm học 2024 - 2025**

*(Kèm theo Tờ trình số 442/TTr-TH&THCSTH ngày 22/11/2024 của trường TH&THCS Thái Học đề nghị Phòng GD&ĐT thẩm định, phê duyệt một số khoản thu-chi)*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 32/2018 ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ vào Công văn số 2528/HDLN/SGDDĐT-STC ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về việc miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác Y tế trường học;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe đạp trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ công văn 538/SGDDĐT-KHTC ngày 16/5/2017 về việc Hướng dẫn thu, chi tiền học 2 buổi/ngày ở Tiểu học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo giảng dạy trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi

đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2024 - 2025 của trường TH&THCS Thái Học về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ nhu cầu thực tế cần thiết trong công tác hoạt động chăm sóc, giáo dục tại nhà trường và sự thống nhất chủ trương các khoản thu-chi BGH, Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, Ý kiến thống nhất của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động, toàn thể cha mẹ học sinh nhà trường;

Trường TH&THCS Thái Học xây dựng Kế hoạch thực hiện thu, quản lý, sử dụng một số khoản thu năm học 2024-2025 gồm các nội dung sau:

**I. Các khoản quy định tại mục 4, mục 5, phần II theo Hướng dẫn liên ngành số 2528/HDLN SGDDĐT-STC ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính tỉnh Hải Dương.**

**1. Tiền học 2 buổi/ ngày:**

Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường dự kiến mức thu- chi như sau:

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên tính hệ số lương: 14
- Hệ số lương bình quân của cán bộ quản lý, giáo viên: 4.65
- Số tiền lương bình quân 1 tiết dạy: 163.761 đồng (theo bảng tính)
- Số tiền 1 tiết là 6.892 đồng/tiết
- Số lớp: 10 lớp.
- Tổng số tiết thừa giờ phải thanh toán cả năm: 2.865 tiết. Trong đó tháng 9,10: 636 tiết. Từ tháng 11/2024 đến tháng 5/2025 là 2229 tiết.
- Bình quân số tiết/lớp/năm là 2.865: 10 = 286,5 tiết.

**1.1. Tháng 9,10/2024.**

- Thực hiện theo nghị quyết 08/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Số tiền 1 tiết theo Nghị quyết 08/NQ-HĐND là 5000 đồng/tiết
- Nhà trường thu 5.000 đồng/Tiết
- Số tiền thu 1 học sinh/tháng là: 636 x 5.000: 2 = 159.000 đồng/học sinh/tháng.

- Tổng số tiền thu 02 tháng 9,10/2024 là: 159.000đồng/tháng x 2 tháng x 297 = **94.446.000** đồng.

**\* Dự kiến mức chi**

-Nhà trường dự kiến thu 5.000 đồng/tiết. Với số tiền dự kiến thu như trên, nhà trường dự kiến mức chi như sau:

+ Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%): 1.888.920 đ (1)

+ Chi thanh toán dạy vượt giờ so với định mức: 80% sau khi đã nộp thuế TNDN (2)

STT	Nội dung chi	Mức chi 1 tiết	Số tiết phải thanh toán 9 tháng	Thành tiền
1	Chi thanh toán thừa giờ	<b>116.424</b>	<b>636</b>	<b>74.045.664</b>

- + Chi công tác quản lý (Hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng, kế toán, thủ quỹ, Giáo viên chủ nhiệm, tổ trưởng, tổ phó, TPT Đội, thư viện: 15 % sau nộp thuế (3):  
**13.883.562 đồng**
- + Chi hỗ trợ điện, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, phục vụ học 2 buổi/ngày: 5 % sau nộp thuế TNDN (4)

STT	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
1	Thay thế bóng điện, sửa quạt	<b>4.627.854</b>	

**Tổng số kinh phí dự chi: (1)+ (2) + (3) + (4): 94.446.000 đồng.**

### **1.2. Tháng 11/2024 đến tháng 5/2025.**

- Thực hiện theo Công văn số 2528/SGDĐT-KHTC ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về việc miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương và công văn 538/SGDĐT-KHTC ngày 16/5/2017 về việc Hướng dẫn thu, chi tiền học 2 buổi/ngày ở Tiểu học.

Số tiền lương bình quân 1 tiết dạy: 163.761 đồng (theo bảng tính)

- Nhà trường thu 6.000 đồng/Tiết

- Số tiền thu 1 học sinh/tháng là:  $2.229 \times 6.000 : 7 = 191.000$  đồng/học sinh/tháng.

- Tổng số tiền thu 07 tháng, từ tháng 11/2024 đến tháng 5/2025 là:  $191.000 \text{ đồng/tháng} \times 7 \text{ tháng} \times 297 = 397.089.000$  đồng

#### **\* Dự kiến mức chi**

-Nhà trường dự kiến thu 6.000 đồng/tiết. Với số tiền dự kiến thu như trên, nhà trường dự kiến mức chi như sau:

+ Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2%): 7.941.780 đồng (1)

+ Chi thanh toán dạy vượt giờ so với định mức: 80% sau khi đã nộp thuế TNDN (2)

STT	Nội dung chi	Mức chi 1 tiết	Số tiết phải thanh toán 9 tháng	Thành tiền
1	Chi thanh toán thừa giờ	<b>139.667</b>	<b>2.229</b>	<b>311.317.776</b>

- + Chi công tác quản lý (Hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng, kế toán, thủ quỹ, Giáo viên chủ nhiệm, tổ trưởng, tổ phó, TPT Đội, thư viện: 15 % sau nộp thuế (3):  
**58.372.083 đồng**
- + Chi hỗ trợ điện, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, phục vụ học 2 buổi/ngày: 5% sau nộp thuế TNDN (4)

STT	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
1	Tiền làm đường điện 3 pha	11.900.576	
2	Sửa chữa bàn ghế, đường điện	7.556.785	
	<b>Cộng</b>	<b>19.457.361</b>	

**Tổng số kinh phí dự chi: (1) + (2) + (3) + (4): 397.089.000 đồng.**

**Vậy tổng mức thu:**

+ Tháng 9,10 thu 159.000 đồng/HS/tháng. Từ tháng 11/2024 đến tháng 5/2025 thu: 191.000 đồng/HS/tháng.

Tổng tiền thu được cả năm:

- Tổng số tiền thu tháng 9,10: 2024 là: 159.000đồng/tháng x 2 tháng x 297 = **94.446.000** đồng.

- Tổng số tiền thu từ tháng 11/2024 đến tháng 5/2025: 191.000đồng/tháng x 07 tháng x 297 = **397.089.000** đồng.

Tổng: **491.535.000 đ**

## **2. Dạy học thêm đối với học sinh cấp THCS**

- Tháng 9,10 thực hiện theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu dạy thêm, học thêm đối với học sinh THCS tối đa 7.000 đồng/tiết/học sinh.

- Từ tháng 11/2024 đến hết tháng 5 năm 2024; Căn cứ vào Công văn số 2528/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về việc miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

### **2.1. Căn cứ xây dựng mức thu**

- Việc dạy thêm là việc làm thêm giờ của giáo viên, tiền công chi trả 1 tiết dạy thêm cho giáo viên được tính theo quy định của Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo giảng dạy trong cơ sở giáo dục công lập; Công văn số 2528/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương về việc miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Tính trung bình tiền dạy thêm giờ của các giáo viên dạy thêm trong 1 tiết học và số học sinh trung bình dự kiến học thêm của các lớp để xây dựng số tiền mỗi học sinh phải đóng 1 tiết học.

### **2.2. Tính số tiền mỗi học sinh đóng trong 1 tiết học thêm**

**\* Dự toán mức chi:**

- Tổng số giáo viên tham gia dạy thêm tính hệ số lương: 9 người

- Hệ số lương bình quân của giáo viên tham gia dạy thêm (09 người): 5,93.

Cụ thể:

<b>(Bảng lương tháng 9/2024)</b>	<b>Tổng</b>
Hệ số lương CB (9 người)	4,73
Phụ cấp chức vụ	0,08
Phụ cấp thâm niên VK	0,00
Phụ cấp thâm niên nghề	1,13
Hệ số lương BQ	<b>5,93</b>

- Số tiền 1 bình quân 1 tiết theo thông tư 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC:  $((5,93 \times 2.340.000 \times 12 \text{ tháng})/703) \times 37/52 \times 150\% = 252.877 \text{ đồng}$

Như vậy, tiền lương làm thêm giờ 1 tiết trung bình của giáo viên dạy thêm (tính trung bình 150% tiền lương 1 tiết của giáo viên dạy thêm): 252.877 đ (có bảng chi tiết kèm theo).

-Số tiền trung bình 1 tiết dạy bao gồm cả quản lý và CSVC sau thuế:  $(252.877 \text{ đ} \times 100): 80 \approx 316.096 \text{ đ}$

-Số tiền trung bình 1 tiết dạy bao gồm cả quản lý và CSVC trước thuế:  $(316.096 \text{ đ} \times 100): 98 \approx 309.774 \text{ đ}$

-Số tiền trung bình 1 tiết dạy/1 học sinh (trung bình mỗi lớp học thêm có 35 học sinh):  $271.340 / 35 \approx 8.851 \text{ đồng/tiết/học sinh}$ .

Căn cứ mức trần theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND và thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh nhà trường đề xuất mức thu tiền học thêm tháng 9,10 là 7.000đ/tiết/học sinh. Từ tháng 11/2024 đến tháng 5 năm 2025 là 8.000đ/tiết.

### 2.3. Số học sinh học thêm

Khối học	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh học đã trừ miễn	Số tuần học	Số buổi/tuần	Tổng số buổi/ 1 khối	Trung bình HS/lớp
HS Khối 6	2	81	78	28	3	84	
HS Khối 7	2	68	64	28	3	84	
HS Khối 8	2	61	57	28	4	112	
HS khối 9	1	48	46	28	4	112	
<b>CỘNG</b>	<b>7</b>	<b>258</b>	245				<b>35</b>

### 2.4. Dự kiến chi

Căn cứ tình hình thực tế, số tiền thu được nhà trường dự kiến mức chi (có bảng chi tiết kèm theo). Cụ thể như sau:

TT	Nội dung chi	Tổng tiền	Ghi chú
1	Nộp thuế TNDN (2%)	8.849.280	10.961.040
2	Chi GV dạy thêm (80% sau thuế)	346.891.776	429.672.768
3	Chi công tác QL (15% sau thuế)	65.042.208	80.563.644
3.1	GV thu (1% sau thuế)	4.336.147	5.370.910

<b>3.2</b>	CBQL (11% sau thuế)	47.697.619	59.080.006
+	Hiệu trưởng (4,5%)	22.182.422	26.838.853
+	Phó HT TH (3,25 %)	14.092.478	17.455.456
+	Phó HT THCS (3,25%)	14.092.478	17.455.456
<b>3.3</b>	KT, TQ (3% sau thuế)	13.008.442	16.112.729
+	Kế toán (2%)	8.672.294	10.741.819
+	Thủ quỹ (1%)	4.336.147	5.370.910
<b>4</b>	<b>Chi CSVC, điện nước (5% sau thuế)</b>	<b>21.680.736</b>	<b>26.854.548</b>
	<b>Tổng</b>	<b>421.872.000</b>	<b>548.052.000</b>

**Tổng số kinh phí dự chi: 548.052.000 đồng**

+ Khối 6,7:  $(142 \text{ HS} \times 1.962.000 \text{ đồng/HS}/28 \text{ tuần} = 278.604.000 \text{ đồng}$

+ Khối 8,9:  $(103 \text{ HS} \times 2.616.000 \text{ đồng/HS}/28 \text{ tuần} = 269.448.000 \text{ đồng}$

**\* Dự kiến mức thu:**

Trên cơ sở dự kiến mức chi như trên, trường TH&THCS Thái Học xây dựng mức dự kiến thu như sau:

TT	Khối	HS tham gia học đã miễn	Số kinh phí/HS/buổi				Thành tiền/HS	Tổng tiền
			Số buổi	Tiền/buổi	Số buổi	Tiền/buổi		
<b>1</b>	<b>6</b>	78	18	21.000	66	24.000	1.962.000	153.036.000
<b>2</b>	<b>7</b>	64	18	21.000	66	24.000	1.962.000	125.568.000
<b>3</b>	<b>8</b>	57	24	21.000	88	24.000	2.616.000	149.112.000
<b>4</b>	<b>9</b>	46	24	21.000	88	24.000	2.616.000	129.336.000
	<b>TT</b>	245						548.052.000

### **3. Tiền trông xe đạp.**

Thực hiện theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe đạp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Mức thu là: **10.000 đồng/em/tháng** (Chỉ thu học sinh đi xe đạp đến trường)

- Số học sinh đăng kí đi xe: 282 học sinh

\* Dự thu:  $282 \text{ HS} \times 10.000 \text{ đồng/tháng/HS} \times 9 \text{ tháng} = 25.380.000 \text{ đồng}$

\* Dự kiến chi:

+ Nộp thuế 10%: 2.528.000 đồng

+ Trả nhân viên trông giữ xe đạp: 1 người x 2.200.000 đồng/tháng x 9 tháng = 19.800.000 đồng

+ Sửa chữa, tu bổ nhà xe: 3.042.000 đồng.

### **II. Quản lý thu-chi**

- Thực hiện thu trực tiếp từ tài khoản các ngân hàng kết nối với phần mềm quản lý các khoản thu EMIS, thu qua tài khoản Ngân hàng BIDV của MISA hoặc phần mềm thu khác, thực hiện thu - chi không dùng tiền mặt.

- Thực hiện nghiêm túc thu - chi, quyết toán, báo cáo quyết toán đúng quy định.  
Thiết lập, hạch toán kế toán theo từng khoản thu.

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Nhà trường thực hiện theo đúng quy định tại phần III theo Hướng dẫn liên ngành số 2528/HDLN SGDDĐT-STC ngày 15/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính tỉnh Hải Dương và các văn bản quy định hiện hành.

2. Nhà trường thống nhất chủ trương và kế hoạch triển khai trong Ban giám hiệu và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; thông qua Hội đồng trường và xin ý kiến của cha mẹ học sinh trường.

3. Sau khi có ý kiến đồng thuận tự nguyện của Phụ huynh học sinh, nhà trường xây dựng Kế hoạch thu - chi báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo.

4. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Phòng GDĐT nhất trí của với Kế hoạch của nhà trường, Hiệu trưởng triển khai thực hiện thu, chi, quyết toán, báo cáo quyết toán cuối năm học theo kế hoạch và quy định hiện hành.

Trên đây là kế hoạch các khoản thu ngoài ngân sách năm học 2024-2025 của trường TH&THCS Thái Học kính trình Phòng GDĐT thành phố./.

*Nơi nhận:*

- UBND phường (để b/c);
- Phòng GD&ĐT ( để b/c, xin ý kiến);
- BDD CMHS, CMHS, GV (p/h, t/h);
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thu Thủy**